

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Y học**; Chuyên ngành: **Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **VÕ TRIỀU LÝ**

2. Ngày tháng năm sinh: 17/04/1986 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Thạnh Nhứt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 656/74/62 Quang Trung, P.11, Q.Gò Vấp, TP.HCM

6. Địa chỉ liên hệ: 764 Võ Văn Kiệt, P.1, Q.5, TP.HCM

Điện thoại nhà riêng: 028 3389 4226 ; Điện thoại di động: 0907 411 200;

E-mail: drtrieuly@gmail.com.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 09 năm 2014 đến tháng 10 năm 2025: Giảng viên Bộ môn Nhiễm, Khoa Y, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.

Từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 11 năm 2025: Giảng viên Bộ môn Nhiễm, Khoa Y, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh; Bác sĩ trưởng khoa Nhiễm E, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới (kiêm nhiệm).

Từ tháng 11 năm 2025 đến nay: Bác sĩ trưởng khoa Khoa Nhiễm E, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới.

Chức vụ hiện nay: Bác sĩ trưởng khoa Nhiễm E; Chức vụ cao nhất đã qua: Bác sĩ trưởng khoa.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới.

Địa chỉ cơ quan: 764 Võ Văn Kiệt, P.1, Q.5, TP.HCM.

Điện thoại cơ quan: 028 3923 5804

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng **ĐH** ngày 15 tháng 09 năm 2011 ; số văn bằng: 004173 ; ngành: Y học,
chuyên ngành: Y đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng **ThS** ngày 06 tháng 01 năm 2015 ; số văn bằng: A104107 ; ngành: Y học,
chuyên ngành: Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Y Dược TP.
Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng **TS** ngày 17 tháng 05 năm 2022 ; số văn bằng: YDS.TS.000045; ngành: Y
học; chuyên ngành: Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới. Nơi cấp bằng TS: Đại học Y Dược
TP. Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Đại học Y Dược TP.
Hồ Chí Minh.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Y học.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Đặc điểm lâm sàng và các kỹ thuật xét nghiệm chuyên sâu trong chẩn đoán và điều trị các nhiễm trùng cơ hội. Kết quả nghiên cứu công bố qua **31** bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế và trong nước.
- Nghiên cứu các yếu tố liên quan đến quản lý bệnh nhân nhiễm HIV ngoại trú. Kết quả nghiên cứu khoa học công bố qua **10** bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế và trong nước.
- Đặc điểm lâm sàng và điều trị nhiễm trùng mới nổi - tái nổi, nhiễm trùng đa kháng và dự phòng bệnh truyền nhiễm. Kết quả nghiên cứu công bố qua **14** bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế và trong nước.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hướng dẫn **03** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **04** đề tài NCKH cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) **59** bài báo khoa học, trong đó **14** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: **03**, trong đó **03** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **0**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Danh hiệu thi đua

Năm	Xếp loại thi đua	Quyết định khen thưởng
2021-2022	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	5241/QĐ-ĐHYD, ngày 22/12/2021
2022-2023	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	4464/QĐ-ĐHYD, ngày 22/12/2022
2023-2024	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	5050/QĐ-ĐHYD, ngày 24/10/2023

Bảng khen:

Bảng khen của Chủ tịch UBND Tp.HCM cho cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phòng chống dịch COVID-19, số 3886/QĐUB, ngày 15/11/2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

1.1 Thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao:

- Hướng dẫn sinh viên đại học và các học viên Sau đại học về lý thuyết và thực hành tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới TP. Hồ Chí Minh.
- Tham gia chấm luận văn, chuyên đề và đề cương nghiên cứu của Bộ môn Nhiễm khoa Y, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.
- Tham gia hướng dẫn luận văn cao học, nội trú, chuyên khoa cấp 2 chuyên ngành Truyền nhiễm và các Bệnh Nhiệt đới.
- Giảng dạy lý thuyết cho sinh viên năm thứ 5 (khoa Y, Y tế công cộng, Y học cổ truyền) và các lớp Sau đại học đầy đủ.
- Tham gia trực tiếp vào công tác chẩn đoán, điều trị, phòng ngừa và phòng chống dịch COVID-19.
- Tham gia giảng dạy các lớp đào tạo liên tục do Đại học Y dược TP. Hồ Chí Minh, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Trung tâm kiểm soát bệnh tật TP. Hồ Chí Minh và HAIVN tổ chức
- Tham gia công tác chỉ đạo tuyến về viêm gan siêu vi và HIV/AIDS tại TP.Hồ Chí Minh và các tỉnh phía nam.
- Tham gia thẩm định chương trình đào tạo Nội trú chuyên ngành Truyền nhiễm và các Bệnh Nhiệt đới.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1.2. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:

- Về nhận thức, tư tưởng chính trị: bản thân tuyệt đối chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật.
- Tinh thần học tập nâng cao trình độ: có tinh thần học tập tốt và tự học. Tham dự các lớp tập huấn Giảng viên về chương trình đào tạo, tham dự và báo cáo tại các hội thảo, hội nghị chuyên ngành Truyền nhiễm trong và ngoài nước. Tham gia giảng dạy các lớp CME do Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới tổ chức.
- Luôn luôn giữ gìn đạo đức và lối sống lành mạnh, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác.
- Có tác phong làm việc nghiêm túc, quan hệ phối hợp công tác tốt với đồng nghiệp, với bệnh viện, được các đồng nghiệp và lãnh đạo các Khoa, Phòng, Bộ môn và Ban giám đốc Bệnh viện tín nhiệm.
- Có tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân tốt. Hết lòng điều trị và chăm sóc bệnh nhân được phân công phụ trách.

1.3. Tóm tắt ưu, khuyết điểm chính về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ: nhiệt tình, năng động và làm việc có hiệu quả.

1.4. Tự phân loại theo mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ: Hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	0	0	0	0	209	112	321/333/270
2	2020-2021	0	0	0	0	173,67	143,04	316,71/336,33/270
3	2021-2022	0	0	0	0	182,17	134,2	316,37/343,22/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	0	0	169,1	175,6	344,7/376,7/270
5	2023-2024	0	0	3	0	117,3	227,7	345/507/270
6	2024-2025	0	0	0	0	0	122,01	122,01/222,01/165

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Anh văn**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, số bằng: 356-21G-2023; năm cấp: 2023

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hoàng Mai Uyên		HVCH	X		11/2023 đến 10/2024	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	12/11/2024
2	Nguyễn Trần Quang Huy		HVCH	X		11/2023 đến 10/2024	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	12/11/2024
3	Tô Hồng Phương Thanh		NT	X		11/2022 đến 11/2024	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	18/12/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Bệnh Truyền nhiễm	GT	Nhà xuất bản Y học 2020	13	TS.BS. Nguyễn Văn Hào	Nhiễm HIV/AIDS (tr.291-314);	Số văn bản xác nhận sử dụng sách: 319/QĐ-ĐHYD

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

						Nhiệm trùng cơ hội thường gặp ở bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS (tr.315-228)	ISBN: 978-604-664159-9
2	Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	GT	Nhà xuất bản Y học 2020	14	TS. Trần Thụy Khánh Linh	Chăm sóc người bệnh nhiễm HIV/AIDS và phòng ngừa lây nhiễm (tr.204-234)	Số văn bản xác nhận sử dụng sách: 3930/QĐ-ĐHYD ISBN: 978-604-664573-3
II Sau khi được công nhận TS							
3	Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh Mpox (đậu mùa khỉ) ở người	HD	Bộ Y tế, 2024	20	GS. TS. Nguyễn Văn Kính	Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh Mpox (đậu mùa khỉ) ở người (tr.1-15)	Số văn bản xác nhận sử dụng sách: 465/QĐ-BYT

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận TS					
1	Khảo sát các thể lâm sàng nhiễm nấm <i>Cryptococcus neoformans</i> phát hiện với test CrAg-LFA huyết thanh trên bệnh nhân AIDS có TCD4 ⁺ <100 tế bào/mm ³	CN	2017 3 1 118/GCN-NCKH Đề tài NCKH cấp cơ sở	03/2017-03/2019	19/07/2019 Xếp loại: Khá
2	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và biến chứng của bệnh sởi ở người lớn nhập viện tại	CN	2020 3 1 54/GCN-NCKH Đề tài NCKH cấp	03/2020 – 11/2021	12/01/2022 Xếp loại: Khá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới		Cơ sở		
3	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng của bệnh nhân HIV giai đoạn AIDS có nhiễm trùng cơ hội điều trị nội trú tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới năm 2019	CN	2020 3 1 56/GCN-NCKH Đề tài NCKH cấp cơ sở	03/2020 – 4/2022	10/06/2022 Xếp loại: Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Diễn tiến sau 6 tháng điều trị ARV ở bệnh nhân nhiễm HIV mới được chẩn đoán tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới năm 2023-2024	CN	2024 3 1 104/GCN-NCKH Đề tài NCKH cấp cơ sở	04/2024 – 06/2025	16/06/2025 Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
Bài báo khoa học trên tạp chí khoa học quốc tế								
1	Population Pharmacodynamics of Amphotericin B Deoxycholate for Disseminated Infection Caused by <i>Talaromyces marneffe</i>	10		Antimicrobial Agents and Chemotherapy ISSN 0066-4804	ISI/Scopus IF 4,1; Q1	14		01/2019
2	Superiority of a novel Mp1p antigen detection enzyme immunoassay compared to standard BACTEC blood culture in the diagnosis of Talaromyces	15		Clinical Infectious Diseases ISSN 1537-6591	ISI/Scopus IF 8,2; Q1	44		06/2020

3	Occult <i>Talaromyces marneffe</i> Infection Unveiled By the Novel Mp1p Antigen Detection Assay	9	x	Open Forum Infectious Diseases ISSN 2328-8957	ISI/Scopus IF 3,8; Q1	16		11/2020
4	Neurocognitive Trajectories After 72 Weeks of First-Line Anti-retroviral Therapy in Vietnamese Adults With HIV-HCV Co-infection	13		Frontiers in Neurology ISSN 1664-2295	ISI/Scopus IF 2,7; Q2	2		03/2021
5	Prognosis and treatment effects of HIV-associated talaromycosis in a real-world patient cohort	4		Medical Mycology ISSN 1460-2709	ISI/Scopus IF 2,7; Q1	20		04/2021
6	A global call for talaromycosis to be recognised as a neglected tropical disease	23		The Lancet Global Health ISSN 2214-109X	ISI/Scopus IF 19,9; Q1	103		11/2021
7	Population Pharmacokinetics and Pharmacodynamics of Itraconazole for Disseminated Infection Caused by <i>Talaromyces marneffe</i>	8		Antimicrobial Agents and Chemotherapy ISSN 0066-4804	ISI/Scopus IF 4,1; Q1	5		11/2021
Bài báo khoa học trên tạp chí khoa học trong nước								
8	Giá trị của HBsAg định lượng để phân biệt người mang HBV không hoạt tính và viêm gan siêu vi B mạn tái hoạt	3	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Phụ bản của Tập 19, Số 1, tr 330-335	01/2015
9	Báo cáo một trường hợp nhiễm trùng tiêu do <i>Trichosporon spp</i> trên bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS	4	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Phụ bản của Tập 19, Số 1, tr 386-388	01/2015

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

10	Báo cáo một trường hợp nhiễm trùng huyết do <i>Brevundimonas diminuta</i> trên bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS	3		Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Phụ bản của Tập 19, Số 1, tr 586-588	01/2015
11	Tương quan giữa HBsAg định lượng và HBVDNA ở bệnh nhân nhiễm HBV mạn HBeAg âm tính	3	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Phụ bản Tập 20, Số 1, tr 279-284	01/2016
12	Đặc điểm nhiễm siêu vi viêm gan B ở người cao tuổi đến khám tại bệnh viện thành phố Phan Thiết – Bình Thuận	3		Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Phụ bản Tập 20, Số 1, tr 285-291	01/2016
13	Nhiễm siêu vi viêm gan C ở bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS tại các phòng khám ngoại trú TP. Hồ Chí Minh	5		Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Phụ Bản Tập 21, Số 1, tr 36-41	01/2017
14	Báo cáo một trường hợp nhiễm trùng huyết do <i>Kocuria varians</i> trên bệnh nhân nhiễm HIV-AIDS	1	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Phụ Bản Tập 21, Số 1, tr 42-45	01/2017
15	Báo cáo một trường hợp viêm màng não mũ do <i>Vibrio vulnificus</i> trên bệnh nhân nhiễm HIV-AIDS	3	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Phụ Bản Tập 21, Số 1, tr 86-89	01/2017
16	Đặc điểm xơ hoá gan theo chỉ số APRI ở bệnh nhân viêm gan siêu vi B mạn đến khám lần đầu tại bệnh viện bệnh Nhiệt Đới	4		Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Phụ Bản Tập 22, Số 2, tr 113-117	03/2018
17	Tình trạng mất HBsAg ở bệnh nhân đồng nhiễm	3		Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Phụ Bản Tập 22,	03/2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	HBV/HIV có điều trị ARV						Số 2, tr 126-130	
18	Nhiễm nấm <i>Histoplasma capsulatum</i> trên bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS: báo cáo một trường hợp và tổng quan y văn	2	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Phụ Bản Tập 22, Số 2, tr 138-143	03/2018
19	Báo cáo một trường hợp nhiễm trùng huyết do <i>Campylobacter fetus</i> trên bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS	2	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Phụ Bản Tập 22, Số 2, tr 144-148	03/2018
20	Báo cáo một trường hợp đồng nhiễm nấm <i>Cryptococcus neoformans</i> và <i>Talaromyces marneffeii</i> trên bệnh nhân HIV/AIDS	3	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Phụ Bản Tập 23, Số 1, tr 158-163	03/2019
21	Kiến thức, thái độ, thực hành về phòng ngừa lây nhiễm HIV/AIDS của thân nhân bệnh nhân tại khoa nhiễm E bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	2	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Phụ Bản Tập 23, Số 1, tr 164-169	03/2019
22	Báo cáo một trường hợp nhiễm trùng huyết do <i>Streptococcus gallolyticus</i> trên bệnh nhân HIV/AIDS	2	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Phụ Bản Tập 23, Số 1, tr 170-174	03/2019
23	Khảo sát các thể lâm sàng nhiễm nấm <i>Cryptococcus neoformans</i> phát hiện với CrAg LFA máu trên bệnh nhân AIDS có TCD4+ < 100 tế bào/mm ³	3		Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Phụ Bản Tập 23, Số 1, tr 175-180	03/2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

24	Khảo sát tỷ lệ mang kháng nguyên nấm <i>Talaromyces marneffe</i> trong máu bằng xét nghiệm Mplp ELISA ở bệnh nhân HIV/AIDS có TCD4+ <100 tế bào/mm ³	6	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 24, Số 2, tr 31-35	03/2020
25	Diễn tiến độ thanh thải creatinin của bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS điều trị thuốc kháng Retrovirus tại bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới	3		Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 24, Số 2, tr 36-42	03/2020
26	Đặc điểm nhiễm trùng huyết do <i>Staphylococcus aureus</i> kháng methicillin tại bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới	3		Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 24, Số 2, tr 43-47	03/2020
27	Hành vi quan hệ tình dục và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân nam quan hệ tình dục đồng giới nhiễm HIV điều trị ngoại trú bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới	10		Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 24, Số 2, tr 48-52	03/2020
28	Tế bào học chẩn đoán hội chứng tăng nhiễm giun lươn: báo cáo một trường hợp	4		Y Học Việt Nam ISSN 1859-1779			Tập 497, Số Đặc Biệt, tr 149-157	12/2020
29	Viêm phổi nặng trên bệnh nhân HIV/AIDS tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới năm 2020	5		Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 25, Số 1, tr 115-121	12/2021
30	Giá trị của xét nghiệm Mplp ELISA trong chẩn đoán sớm nhiễm nấm <i>Talaromyces</i>	6	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 25, Số 1, tr 122-127	12/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	<i>marneffei</i> ở bệnh nhân HIV/AIDS							
31	Đặc điểm bệnh sỏi trên phụ nữ mang thai điều trị tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	3		Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 25, Số 1, tr 148-151	12/2021
32	Giá trị của giảm từ 25% độ thanh thải Creatinin trong dự báo suy thận mạn ở bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS	3		Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 26, Số 1, tr 215-221	03/2022
33	Đặc điểm nhiễm trùng cơ hội ở bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS trong thời đại của thuốc kháng vi rút sao chép ngược - ARV tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	2		Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 26, Số 1, tr 222-227	03/2022
34	Đặc điểm bệnh do nấm <i>Talaromyces marneffei</i> ở bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	4	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 26, Số 1, tr 228-233	03/2022
35	Nhiễm nấm <i>Trichosporon asashii</i> xâm lấn ở bệnh nhân HIV/AIDS đồng nhiễm COVID-19: báo cáo một trường hợp	5	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 26, Số 1, tr 234-237	03/2022
36	Yếu tố liên quan đến tử vong của bệnh nhiễm trùng huyết ở người nhiễm HIV/AIDS tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	4		Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 26, Số 1, tr 247-253	03/2022
37	Giang mai thần kinh, giang mai mắt và viêm gan giang mai ở bệnh nhân nhiễm HIV	8		Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866-7829			Tập 3, Số 39, tr 52-61	09/2022

	điều trị tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới							
II	Sau khi được công nhận TS							
Bài báo khoa học trên tạp chí khoa học quốc tế								
38	Environmentally Resilient Microfluidic Point-of-Care Immunoassay Enables Rapid Diagnosis of Talaromycosis	13		ACS Sensors ISSN 2379-3694	ISI/Scopus; IF 8,3; Q1	3		06/2023
39	Impact of pathogen genetics on clinical phenotypes in a population of <i>Talaromyces marneffei</i> from Vietnam	8		Genetics ISSN 1943-2631	ISI/Scopus IF 3,3; Q1	4		08/2023
40	Awake prone positioning effectiveness in moderate to severe COVID-19 a randomized controlled trial	32		Wellcome Open Research ISSN 2398-502X	ISI IF 1,9; Q2	1		12/2024
41	Clinical characteristics and treatment outcomes of opportunistic infections in advanced HIV disease patients among men who have sex with men in Vietnam: A prospective cross-sectional study	8	x	BMC Infectious Diseases ISSN 1471-2334	ISI/Scopus IF 3,4; Q1	1		02/2025
42	Hepatitis B vaccine coverage in health care students: a cross-sectional study in Vietnam	7	x	PLoS ONE ISSN 1932-6203	ISI/Scopus IF 2,9; Q1	0		03/2025
43	Antiretroviral therapy adherence among people living with HIV in	8	x	Asian Pacific Journal of	ISI/Scopus IF 1,9; Q2	0		04/2025

	Vietnam using a multi-method tool: A cross-sectional study			Tropical Medicine ISSN 1995-7645				
44	Health-Related Quality of Life Among Patients Living with HIV/AIDS in Vietnam: A Cross-Sectional Study	8	x	Patient Preference and Adherence ISSN 1177-889X	ISI/Scopus IF 2,0; Q1	0		04/2025
Bài báo khoa học trên tạp chí khoa học trong nước								
45	Giá trị Mp1p nước tiêu trong chẩn đoán bệnh do nấm <i>Talaromyces marneffeii</i> ở bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS	4	x	Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866-7829			Tập 2, Số 42, tr 15-22	06/2023
46	Tổng quan về nhiễm nấm <i>Talaromyces marneffeii</i> ở bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS	3	x	Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 530, Số 1, tr 145-149	09/2023
47	Đặc điểm lâm sàng và các yếu tố liên quan độ nặng COVID-19 ở bệnh nhân thừa cân, béo phì	4		Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 530, Số 2, tr 251-255	09/2023
48	Diagnostic model of talaromycosis in HIV/AIDS patients	4	x	Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 532, Số 2, tr 157-164	12/2023
49	Obesity and in-hospital outcomes among patients with severe COVID-19 in Vietnam	5	x	Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 538, Số 1, tr 165-174	05/2024
50	Clinical characteristics and outcomes among adult patients with measles at Hospital for Tropical Diseases	6	x	Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 538, Số 1, tr 183-190	05/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

51	Suy thượng thận ở bệnh nhân HIV/AIDS có viêm màng não do nấm <i>Cryptococcus</i> : báo cáo ca bệnh và tổng quan y văn	8		Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866-7829			Tập 2, Số 46, tr 18-24	05/2024
52	Đặc điểm biến chứng viêm phổi của bệnh sỏi người lớn tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	6	x	Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 540, Số 3, tr 5-9	07/2024
53	Đặc điểm vi sinh ở người bệnh được đặt thông tiểu lưu có kết quả cấy nước tiểu dương tính tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới giai đoạn 2022-2023	8		Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 544, Số Chuyên đề, tr 5-12	11/2024
54	Tỉ lệ của chủng <i>Klebsiella pneumoniae</i> độc lực cao và các gen đề kháng kháng sinh trong những trường hợp nhiễm trùng huyết do <i>Klebsiella pneumoniae</i>	5	x	Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 546, Số 3, tr 192-196	01/2025
55	Nhiễm <i>Klebsiella pneumoniae</i> : bệnh cảnh lâm sàng và kết quả điều trị tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới từ 2020 đến 2021	4	x	Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 546, Số 3, tr 316-321	01/2025
56	So sánh khả năng phát hiện tác nhân gây bệnh trong bệnh phẩm hô hấp giữa hai kỹ thuật lấy đàm thường và đàm kích thích ở bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS mắc viêm phổi	4	x	Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 547, Số 3, tr 208-213	02/2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

57	Đặc điểm lâm sàng và tác nhân gây viêm phổi trên bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	3	x	Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 547, Số 3, tr 61-65	02/2025
58	Đặc điểm COVID-19 ở bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	4	x	Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 550, Số 1, tr 96-100	05/2025
59	Diễn tiến PCR SARS-CoV-2 ở bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	4	x	Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 550, Số 1, tr 246-249	05/2025

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 04

1. Clinical characteristics and treatment outcomes of opportunistic infections in advanced HIV disease patients among men who have sex with men in Vietnam: A prospective cross-sectional study. <https://doi.org/10.1186/s12879-025-10679-y>
2. Hepatitis B vaccine coverage in health care students: a cross-sectional study in Vietnam. <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0320860>
3. Antiretroviral therapy adherence among people living with HIV in Vietnam using a multi-method tool: A cross-sectional study. https://doi.org/10.4103/apjtm.apjtm_32_25
4. Health-Related Quality of Life Among Patients Living with HIV/AIDS in Vietnam: A Cross-Sectional Study. <https://doi.org/10.2147/PPA.S514101>

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Võ Triều Lý